

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 5 - 2022

V/v Xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhỏ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Thới

Ông Trần Quốc Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công K1 vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp Kinh L, xã Hòa M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. (Xin vắng)

- *Bị đơn:* Anh Võ Minh K1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Kinh L, xã Hòa M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2022, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 2017, sau khi quen biết và tìm hiểu, được sự thống nhất của hai bên gia đình thì chị và anh Võ Minh K1 đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa M, huyện Cái Nước. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, thường xuyên cự cãi. Mặc dù bản thân và hai bên gia đình nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống hôn nhân không hòa hợp và không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân này nữa vì giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn để chung sống với nhau được, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K1.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh K1 có với nhau 01 người con chung tên: Võ Minh Đ, sinh ngày 12/10/2017 đang sống cùng chị. Sau khi ly

hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đ, không yêu cầu anh K1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị K có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt trong các phiên tòa xét xử do công việc bận rộn không thể sắp xếp thời gian tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

** Bị đơn là anh Võ Minh K1 được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị K và anh Võ Minh K1 là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Xin ly hôn và nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn là anh Võ Minh K1 có địa chỉ cư trú tại ấp Kinh L, xã Hòa M, huyện Cái Nước, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là anh Võ Minh K1 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Võ Minh K1 là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị K theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, xét thấy: Chị Nguyễn Thị K và anh Võ Minh K1 kết hôn vào ngày 06/7/2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau là thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị K xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm, thường xuyên cự cãi. Mặc dù bản thân và hai bên gia đình nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả, hiện tại chị K và anh K1 đã ly thân, mục đích hôn nhân không Đ được chị K yêu cầu được ly hôn với anh K1.

Xét thấy, quá trình chung sống một thời gian thì các đương sự đã phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết. Đối với anh Võ Minh K1, Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị

Nguyễn Thị K. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh và chị K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn Đ được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị K, cho chị K được ly hôn với anh K1 là phù hợp.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung tên: Võ Minh Đ, sinh ngày 12/10/2017 đang sống cùng chị K. Sau khi ly hôn, chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu anh K1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, theo quy định của pháp luật thì: *“Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên...”*; *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”*.

Xét thấy, từ sau khi ly thân thì cháu Võ Minh Đ đã do chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Thời gian qua, dù không có anh K1 nhưng chị K đã chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho cháu Đ. Như vậy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất, tâm sinh lý và không gây xáo trộn cho cuộc sống hiện tại của cháu Đ cần tiếp tục giao cháu Đ cho chị K tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh K1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Chị K xác định chị và anh K1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung, nợ riêng: Chị K xác định chị và anh K1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị K phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K, cho chị K được ly hôn với anh Võ Minh K1.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Minh Đ, sinh ngày 12/10/2017 cho chị K tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Anh K1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải chịu tán phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ngày 16/3/2022 chị K đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007920 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Thới

Trần Quốc Trí

Tăng Thị Nhớ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tăng Thị Nhó

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sol

Trần Quốc Trí

Tăng Thị Nhớ

